

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26-9-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

2. Ông Lê Văn Lợi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Thanh Hoá .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 -Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2-Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H; Sinh ngày 24/10/1994

Số CCCD:038194024351

Nơi cư trú: Thôn Cốc, xã Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa.

Nay là Thôn Cốc, xã PL tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Trịnh Đình Q; Sinh ngày: 26/11/1992

Số CCCD: 038092006278

Nơi cư trú: Thôn NL-QB, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị H trình bày: Chị H và anh Q tự do tìm hiểu khoảng 01 năm thì tự nguyện lấy nhau. Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nay là xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21 tháng 08 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc.

Vợ chồng mâu thuẫn do không hợp nhau, mâu thuẫn càng tăng từ năm 2022. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về tình cảm, về công việc. Chị H thì làm trên xã Pù Luông còn anh Q thì lái xe sinh sống dưới quê nội Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa.

Vợ chồng không thường xuyên quan tâm đến nhau. Anh Q cũng không có trách nhiệm với chị, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh chị ly thân từ tháng 03 năm 2023 đến nay. Nay chị H không còn tình cảm với anh Q và tha thiết xin ly hôn. Chị H làm bưu điện xã nên thu nhập của chị 6.000.000đ-7.000.000đ/tháng.

Về con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung là cháu Trịnh Đình Gia B, sinh ngày 26/12/2017. Hiện nay chị H đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết. *Nợ chung:* Không có

Bị đơn anh Q không đến làm việc theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Cháu Trịnh Đình Gia B, sinh ngày 26/12/2017 có bản tự khai tiếp tục được ở với mẹ. Tuy anh Q có gọi điện hẹn về tham gia hoà giải thuận tình ly hôn. Nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ vào hoà giải anh Q không đến nên không tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án được.

Tòa án nhân dân khu vực 2- Thanh Hóa xác minh tại địa phương chị dâu anh Q cung cấp thông tin. Chị H và cháu Trịnh Đình Gia B, sinh ngày 26/12/2017 không sinh sống cùng anh Q ở xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hóa. Anh Q sinh sống một mình ở nhà riêng cùng thôn với anh trai và chị dâu. Gia đình anh trai, chị dâu đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao và gửi qua đường bưu điện đã giao lại cho anh Q. Tại buổi làm việc xác minh anh Q có gọi điện về cho Tòa án và chính cùng địa phương có xác nhận của chị Trần Thị Dân chị dâu của anh Q về việc anh Q đồng ý ly hôn và đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do anh chở khách (làm nghề taxi) không tham gia phiên toà được. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là 2000.000đ (Hai triệu đồng) một tháng.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Thanh Hoá phát biểu: Thẩm phán, thư ký và các Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H ly hôn anh Q.

Về con chung: Anh Q và chị H có 01 con chung là cháu Trịnh Đình Gia B, sinh ngày 26/12/2017 hiện nay đang ở với chị H. Khi ly hôn giao cháu Trịnh Đình Gia B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng là 2000.000đ (Hai triệu đồng).

Tài sản và nợ chung các nguyên đơn trình bày không có bị đơn không có ý kiến và không đến làm việc nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Chị H có đơn xin xử vắng mặt còn anh Q vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Bùi Thị H và anh Trịnh Đình Q tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị H và anh Trịnh Đình Q đã đến mức trầm trọng, anh chị đã ly thân. Mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị H và xử cho chị H ly hôn anh Q.

Về con chung: Anh Q và chị H có 01 con chung là cháu Trịnh Đình Gia B, sinh ngày 26/12/2017 hiện nay đang ở với chị H. Khi ly hôn giao cháu Trịnh Đình Gia B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng là 2000.000đ (Hai triệu đồng).

Tài sản và nợ chung các nguyên đơn không yêu cầu giải quyết bị đơn không có ý kiến và không đến làm việc nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Q chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83, Điều 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273, khoản 2 Điều 482 của BLTTDS

- Căn cứ: Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị H.

Xử cho chị Bùi Thị H ly hôn anh Trịnh Đình Q.

Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Trịnh Đình Q có 01 con chung là cháu Trịnh Đình Gia B, sinh ngày 26/12/2017. Khi ly hôn giao cháu Trịnh Đình Gia B cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Trịnh Đình Q cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Bùi Thị H mỗi tháng 2000.000đ (Hai triệu đồng). Kể từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi cháu Trịnh Đình Gia B đủ 18 tuổi.

Anh Trịnh Đình Q có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị Bùi Thị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00077402 ngày 14 tháng 03 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương nay là Phòng thi hành án khu vực 2- Thanh Hoa (chị H đã nộp đủ).

Anh Trịnh Đình Q phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm vắng mặt chị Bùi Thị H và anh Trịnh Đình Q. Chị Bùi Thị H và anh Trịnh Đình Q có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú sinh sống của chị Bùi Thị H và anh Trịnh Đình Q.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thanh Hoá
- UBND xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN - THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lợi

Nguyễn Thị Lệ Thanh

Trần Thị Quyên